

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách
hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng khó khăn
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2486/LĐTĐBXH-CSLĐ ngày 25/5/2022 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đề nghị thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025.

Thực hiện chức năng thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình theo quy định tại Điều 115 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung). Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo và văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị thẩm định được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

1. Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết;
2. Đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết.
3. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.
4. Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết.
5. Bản tổng hợp ý kiến của các sở, ban, ngành, địa phương; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết

1.1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trên cơ sở nội dung đánh giá về sự cần thiết ban hành Nghị quyết tại dự thảo Tờ trình, Sở Tư pháp thống nhất việc cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ mức đóng

bảo hiểm y tế cho các đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025 là cần thiết.

1.2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết

Cơ quan soạn thảo đã xác định đối tượng áp dụng cụ thể tại đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Sự phù hợp của nội dung chính sách với đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế quy định “*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác, kể cả 20% số kinh phí quy định tại điểm a khoản 3 Điều 35 của Luật bảo hiểm y tế (nếu có) xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này*”.

Nhằm thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác đảm bảo an sinh xã hội, thể hiện sự quan tâm kịp thời sau khi đợt đại dịch Covid-19 diễn ra để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sức khỏe của người dân. Căn cứ quy định tại điểm h Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Nội dung chính sách được xem là chính sách đặc thù, riêng biệt của tỉnh Đồng Nai thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung). Theo đó, việc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết là phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật và tính khả thi, tính dự báo của nội dung chính sách, các giải pháp và điều kiện đảm bảo thực hiện chính sách dự kiến trong đề nghị xây dựng Nghị quyết

3.1. Về nội dung chính sách tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách

Căn cứ theo mẫu số 01 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị:

a) Bổ sung nội dung các vấn đề bất cập tổng quan trước khi trình bày đến nội dung bối cảnh xây dựng chính sách: Cụ thể phần này nêu rõ bối cảnh xây dựng báo cáo đánh giá tác động, trong đó mô tả vấn đề bất cập tổng quan cần giải quyết và mục tiêu chung của chính sách.

b) Đối với các chính sách: Theo ý kiến của Sở Lao động – Thương binh & Xã hội do việc đề xuất này xuất phát từ chỉ đạo của UBND tỉnh nên cơ quan soạn thảo chỉ xây dựng 01 chính sách duy nhất tại dự thảo Nghị quyết, nội dung này cần nghiên

cứu thêm để bổ sung chính sách để có cơ sở minh chứng việc đề xuất chính sách của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua là có cơ sở (về pháp lý, về thực tiễn) đây cũng được xem là sự quan tâm của tỉnh đến với các đối tượng khó khăn sau thời gian diễn ra dịch bệnh, gây tổn thất nặng nề cả về vật chất, tinh thần và theo thẩm quyền được quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 là thuộc HĐND tỉnh quyết định. Việc chỉ đề xuất 01 chính sách duy nhất thì khó có thể thuyết phục đại biểu HĐND tỉnh do đây là chính sách mở rộng thêm cho 01 số đối tượng khác với việc địa phương thực hiện mức hỗ trợ theo quy định tạo văn bản của Trung ương.

Cơ quan soạn thảo có thể xây dựng chính sách theo 02 hướng:

+ Chính sách 1: nội dung chính sách hỗ trợ như dự thảo hiện đang xây dựng *(có đánh giá mặt tích cực mà chính sách mang lại; dự toán kinh phí thực hiện cho cả giai đoạn)*.

+ Chính sách 2: Chỉ thực hiện cho những đối tượng và mức hỗ trợ theo như quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP *((có đánh giá mặt tích cực mà chính sách mang lại; đánh giá những bất cập của chính sách so với chủ trương đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh; dự toán kinh phí thực hiện)*.

Như vậy, từ 02 nội dung chính sách dựa trên cơ sở đánh giá những ưu và nhược điểm của từng chính sách cơ quan soạn thảo lựa chọn và đề xuất trình thông qua 01 chính sách tối ưu nhất.

c) Về đối tượng và mức hỗ trợ

- Để thuận lợi hơn cho việc xem xét, quyết định các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng được đề xuất, cơ quan soạn thảo nên nêu rõ đối tượng nào được mở rộng so với các đối tượng theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và đối tượng nào được quy định tại Nghị định.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP có quy định đối tượng hỗ trợ cho sinh viên nhưng tại dự thảo không quy định đề nghị có giải trình rõ hơn.

- Đối tượng người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ đề nghị dẫn chiếu cụ thể hơn là tại phụ lục IV kèm theo Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

d) Tại mục III – Lấy ý kiến: Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ ngữ trình bày phù hợp với cơ quan trình Nghị quyết là UBND tỉnh *(được hiểu các quy trình, thủ tục là của UBND tỉnh thực hiện)* thay cho Sở Lao động – Thương binh & Xã hội *(cơ quan tham mưu không phải là cơ quan có thẩm quyền trình Nghị quyết)*.

3.2. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Tại mục IV: Đối với nội dung chính sách, đề nghị đơn vị chỉnh sửa như ý kiến tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

b) Tài liệu đính kèm theo ở cuối Tờ trình đề nghị bổ sung Quyết định của UBND tỉnh thông qua chính sách tại đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025.

3.3. Đối với đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết

a) Đối với các nội dung tương tự như dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát đề chỉnh sửa thống nhất.

b) Trường hợp đề xuất mức hỗ trợ thực hiện trong 03 năm đến hết ngày 31/7/2025 đề nghị bỏ nội dung tại khoản 3 Điều 1, theo đó xác định trực tiếp tạo Điều 3 của dự thảo.

3.4. Đối với dự thảo Quyết định của UBND tỉnh thông qua chính sách

a) Phần căn cứ ban hành

- Đề nghị bỏ các căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, vì dự thảo văn bản là theo hình thức hành chính thông thường.

- Bổ sung Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

b) Về nội dung

- Đề nghị thống nhất trình bày cụm từ thời gian “ngày...tháng...năm...” thay cho “ngày../.../...”.

- Phần thẩm quyền ký, chỉnh sửa như sau: “**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**”.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết không chứa thủ tục hành chính cũng như không lồng ghép vấn đề liên quan đến bình đẳng giới trong đề nghị xây dựng Nghị quyết.

5. Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng Nghị quyết

a) Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết được lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đối tượng: các bộ, ngành liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh các Sở, ban, ngành, địa phương được sự đồng thuận nhất trí và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, sau khi đề nghị xây dựng Nghị quyết được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục lấy ý kiến đến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan.

b) Cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ thẩm định đầy đủ theo quy định khoản 2 Điều 115 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung). Sở Tư pháp

thực hiện thủ tục thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận và đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung, hoàn chỉnh.

*Cơ quan soạn thảo lưu ý về mặt thời gian, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết. Sau khi có ý kiến chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, tiếp tục hoàn thiện quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Điều 119 đến Điều 126 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung).

III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở nội dung ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp kết luận như sau:

1. Sở Tư pháp thống nhất việc trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết theo ý kiến trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Lưu ý: Văn bản thẩm định này chỉ là bước thẩm định nội dung chính sách tại đề nghị xây dựng Nghị quyết, không phải là văn bản thẩm định dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025, Sở Tư pháp đề nghị Sở Lao động – Thương binh & Xã hội nghiên cứu, hoàn chỉnh/.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - VP. UBND tỉnh (p/h);
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Anh Đào – TD2021)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Quang Tuấn